

職業大型車機械常識是非題

【越南文】

題號	答案	題 目
001	X	Hoạt động của động cơ Diesel là nhờ vào bugi đánh lửa
002	O	Trong quá trình động cơ Diesel bơm khí, thể khí được bơm vào xilanh là không khí sạch
003	X	Khi động cơ Diesel vì thiếu dầu không thể tiếp tục hoạt động, phải tháo gỡ máy bơm Diesel ra để kiểm tra
004	O	Hệ thống động cơ Diesel hoạt động được là nhờ vào khí nén được tạo ra từ nhiệt độ cao bởi việc đốt cháy nhiên liệu.
005	X	Động cơ Diesel khi hoạt động với vận tốc cao, rất dễ tạo ra hiện tượng xóc xe.
006	X	Mục đích của việc cài đặt hệ thống dự nhiệt trong động cơ Diesel là giúp cho việc đốt cháy nhiên liệu Diesel hoạt động dễ dàng hơn trong khi lái xe.
007	O	Để duy trì hệ thống động cơ Diesel hoạt động bình thường, cần phải cài đặt bộ lọc nhiên liệu, nhằm lọc tạp chất và nước có trong nhiên liệu (dầu).
008	O	Khi đường ống của phanh không khí bị rò rỉ, tạo ra hiện tượng khí nén bị thiếu hụt, phanh lò xo sẽ tự động phanh lại, khiến xe không thể tiếp tục chạy.
009	O	Mục đích của việc cài đặt bộ phận làm nóng không khí khi hút khí trong ống hút khí của động cơ Diesel là nhằm giúp cho động cơ khi bị lạnh dễ dàng khởi động.
010	O	Khi động cơ Diesel bốc khói đen, có thể do nguyên nhân vòi phun dầu không ổn định tạo ra.
011	X	Dầu Diesel bơm được vào xi lanh là nhờ vào nguồn cung cấp nhiên liệu của bộ hòa khí
012	O	Khi động cơ Diesel xảy ra hiện tượng đảo ngược, phải lập tức tắt động cơ.
013	O	Loại xe dùng dầu Diesel nếu chở quá tải hoặc tăng tốc một cách cực nhanh, sẽ xuất hiện việc phun khói màu đen.
014	O	Nhiên liệu dùng cho động cơ Diesel vốn có hiệu ứng bôi trơn.
015	O	Khi lắp ráp bánh đôi ở phía sau, tốt nhất nên sử dụng loại lốp có cùng một khuôn hoa văn, nếu lốp mới và cũ cùng được lắp ráp với nhau, thì lốp mới phải được lắp ráp ở phía ngoài.
016	O	Việc đo lường khí nén của lốp xe nên thực hiện khi lốp xe đang ở nhiệt độ bình thường.
017	O	Nếu khí nén của lốp quá cao hoặc quá thấp, sẽ khiến lốp nhanh hỏng và dễ bị nổ hoặc thủng lốp.

職業大型車機械常識是非題

【越南文】

題號	答案	題 目
018	O	Mô hình của lốp cần phải phù hợp với tình trạng sử dụng ,với loại lốp xe có khuôn hoa văn to, sẽ trợ lực cho việc tăng sức lăn của bánh xe.
019	X	Việc kiểm tra và bảo dưỡng đối với loại xe có buồng lái (Cabin) được thiết kế dưới dạng dốc (nghiêng), công việc rất đơn giản, chỉ cần chỉnh buồng lái dốc một nửa , là có thể tiến hành kiểm tra bảo dưỡng , không cần phải thực hiện các biện pháp an toàn nào trước nữa .
020	O	Sau khi má phanh bị mòn ,quá trình phanh của phanh da sẽ tăng lên , khiến chức năng của phanh bị giảm xuống , cần nhanh chóng gửi đến xưởng để tiến hành kiểm tra và bảo trì
021	O	Khi loại xe chạy dầu Diesel chạy ở dạng đường dốc, cần phối hợp cần lái và phanh thả một cách thích hợp, nhằm tránh việc sử dụng phanh quá độ, khiến chức năng của phanh bị giảm sút .
022	O	Khi xuống dốc , lợi dụng cấu hình thấp và phanh thả làm giảm tốc độ động cơ, khi phanh giảm tốc độ, phải chú ý đến giới hạn tốc độ tối đa của động cơ.
023	O	Loại xe ô tô có cài đặt hệ thống phanh khí nén , nếu liên tục đạp bàn đạp thắng phanh , không chỉ không mang đến hiệu quả tốt cho phanh, thậm chí còn lãng phí không khí trong khu lưu trữ không khí và làm giảm hiệu suất của phanh .
024	O	Với loại xe có bồn , bể khí , hằng ngày sau khi nghỉ chạy , cần loại bỏ sạch sẽ nước thừa còn tồn đọng bên trong bồn .
025	X	Khi phát hiện máy nén khí bơm khí lâu hơn bình thường ,chỉ cần thấy khí nén đủ là được, không cần phải để ý nhiều.
026	X	Khi đèn cảnh báo áp lực của phanh xe chưa tắt , mà tiếng chuông báo động vẫn tiếp tục kêu , chỉ cần chạy xe với tốc độ chậm thì không có nguy hiểm gì.
027	O	Khi cài đặt hệ thống phanh khí nén cho xe ô tô, nếu động cơ không khởi động được, nhưng lại bắt buộc phải rời xe ,thì cần phải bơm khí vào buồng phanh lò xo, nhằm thư giãn phanh .
028	X	Khi phanh xe, nếu bánh xe bị khóa, hiệu suất của phanh xe sẽ được nâng cao, nhưng sẽ làm mất đi tính năng kiểm soát phương hướng của xe.
029	X	Để tiết kiệm nhiên liệu và làm giảm sức tải của động cơ, khi xe xuống dốc , có thể dùng phương pháp đổi số hoặc đạp xuống bàn đạp của bộ li hợp .

職業大型車機械常識是非題

【越南文】

題號	答案	題 目
030	O	Nếu bánh lái phía trước kiểm định không chính xác, ngoại trừ việc tạo ra khó khăn cho tài xế ra , độ mòn của lốp cũng vì thế tăng lên .
031	O	Khi bộ phận tự động truyền dẫn của xe bị hỏng cần phải kéo, vì phân của trục bắt buộc phải được loại bỏ, nếu không bộ biến tốc sẽ bị hư hỏng do mức bôi trơn không đồng đều .
032	O	Lái xe tiến số về phía trước sau đó lùi số, nhất định phải đợi xe ô tô hoàn toàn dừng lại mới có thể bắt đầu khởi động lại
033	O	Cách sử dụng bộ biến tốc của loại xe cỡ lớn và cỡ nhỏ tương tự như nhau , chỉ tùy thuộc vào loại đường và tình trạng giao thông , mới xác định được nên lựa chọn tốc độ và số như thế nào cho phù hợp.
034	O	Bộ biến tốc tự động của hai xe loại nhỏ và loại hình lớn giống nhau , cấm chỉ việc để xe chạy trong tình trạng không số, nếu không sẽ ảnh hưởng tới độ bền của bộ biến tốc.
035	O	Đối với loại xe có cần số tự động , có một số thao tác cụ thể cần nắm nút , nhằm ngăn ngừa sai sót xảy ra, bình thường trong khi lái xe cần rèn luyện thói quen không đi bấm nút , chỉ khi cần dùng đến một số thao tác đặc biệt mới đi bấm nút .
036	O	Trong hệ thống chỉ đạo công suất , nếu phụ trợ thủy lực không hoạt động được, xe vẫn có thể tiếp tục chạy , nhưng bánh lái sẽ trở nên nặng nề .
037	O	Khi hệ thống phanh không khí bị rò rỉ đường ống , khiến khí nén thiếu hụt, phanh lò xo sẽ tự động thắng phanh , khiến xe không thể tiếp tục chạy .
038	O	Đối với những loại xe ô tô có lắp đặt bộ chuyển đổi xúc tác, sau khi chạy xe không được phép dùng xe hoặc để xe ở khu vực có cỏ mọc hoặc trên những chất dễ cháy khác, nhằm để tránh hỏa hoạn xảy ra .
039	X	Với hệ thống làm mát, chỉ cần mức nước trong bể nước phụ cung cấp đầy đủ , với mức nước ở bể nước chính không cần kiểm tra cũng không có vấn đề gì .
040	X	Trong nước làm mát động cơ có chứa chất chống đông hoặc chống han rỉ , nên không cần phải thay phụ tùng .
041	O	Với loại xe ô tô mới còn trong thời kỳ mới chạy , cần tránh tình trạng để xe chạy với tốc độ cao hoặc phanh gấp.
042	O	Với xe ô tô có lắp ráp bộ chuyển đổi xúc tác, bắt buộc phải sử dụng loại xăng không chì .

職業大型車機械常識是非題

【越南文】

題號	答案	題 目
043	O	Việc nhả ga một cách nhanh chóng, sẽ khiến mức tiêu thụ năng lượng tăng nhanh và làm tăng khí thải, ô nhiễm môi trường.
044	O	Sử dụng máy bơm xăng tự động khi bình xăng không đủ dầu, dễ khiến máy bơm xăng tự động bị hỏng.
045	O	Hệ thống turbo thải khí tăng áp được bôi trơn là nhờ vào dầu động cơ.
046	O	Về hệ thống phun xăng xe của xe ô tô, ống hút không khí được thiết kế thấp, vì vậy khi lội nước, mức nước không nên vượt quá một nửa bánh xe.
047	O	Khi động cơ vẫn hoạt động trong tình trạng tốt, bộ lọc nhiên liệu vẫn cần phải được thay thường xuyên.
048	X	Với loại xe có lắp đặt hệ thống chuyển đổi xúc tác dầu khí, ta có thể dùng thêm loại dầu khí dạng cao cấp.
049	O	Dây cu roa cần được thay thường xuyên, nếu không khi dây này bị đứt, sẽ làm hỏng động cơ một cách nghiêm trọng.
050	O	Với bộ phận lọc dầu, cần tuân thủ theo quy định hướng dẫn dành cho xe ô tô và thay mới theo định kỳ.
051	X	Khi kiểm tra dầu động cơ, xe phải đậu nơi bằng phẳng, và trong tình trạng động cơ còn đang chạy.
052	O	Không nên miễn cưỡng lái xe ô tô trên loại đường có nước ú đọng, nếu không sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng tới độ bền của động cơ.
053	X	Nếu trong quá trình động cơ đang hoạt động, mà mức chất lỏng trong hệ thống làm mát càng ngày càng thấp, đó chỉ là hiện tượng bình thường.
054	O	Hệ thống làm mát được trang bị thiết bị tiết nhiệt, có thể rút ngắn thời gian nóng của động cơ.
055	O	Khi phát hiện động cơ bị nóng quá mức, phải lập tức dừng xe, trong tình trạng nhiệt độ cao không nên vặn mở nắp bồn nước, nhằm tránh khỏi bị bỏng vì quá nóng.
056	O	Nếu dầu động cơ có hiện tượng chuyển thành màu trắng sữa, đó là do nước làm lạnh đã trộn lẫn với dầu, phải đem đến nơi bảo trì, sửa chữa.
057	X	Để tăng cường sức chạy của động cơ, có thể tháo gỡ bộ phận giảm thanh.
058	X	Việc hủy bỏ hệ thống làm mát ở bộ phận tiết nhiệt, có thể tiết kiệm mức tiêu thụ nhiên liệu.

職業大型車機械常識是非題

【越南文】

題號	答案	題 目
059	O	Khi bộ lọc không khí quá bẩn , mà chưa thay bộ lọc mới, sẽ xảyra tình trạng tổn hao dầu và mã lực bị giảm sút .
060	O	Khi phát động động cơ ở nhiệt độ thấp, ống thoát khí có tìnhtrạng nhỏ nước là hiện tượng bình thường .
061	X	Việc tháo gỡ bộ phận tiết nhiệt của hệ thống làm mát không ảnhhưởng tới tuổi thọ của động cơ .
062	O	Khi lượng dầu động cơ quá nhiều , sẽ xuất hiện một số hiệntượng như bugi tích than , tổn dầu, mã lực kém v...v...
063	X	Lái xe càng nhanh ,càng tiết kiệm xăng, do đó có thể tăng tốcvô giới hạn .
064	X	Tình trạng xe phun khói màu đen là hiện tượng bình thường .
065	O	Động cơ lạnh vận chuyển với tốc độ cao sẽ rút ngắn tuổi thọ củadộng cơ .
066	O	Khi động cơ ở nhiệt độ thấp sẽ hao tổn nhiên liệu nhiều hơn sovới ở nhiệt độ bình thường .
067	O	Mục đích của việc lắp đặt thiết bị chuyển đổi xúc tác ba chiều nhằm làm giảm khí mô- nô- xít carbon , hydrocarbon và lượngkhí thải ni - tơ oxit , giảm mức ô nhiễm không khí .
068	O	Việc định kỳ thay dầu động cơ có thể kéo dài tuổi thọ của độngcơ .
069	O	Với loại động cơ dùng nước để làm mát, khi không có nước đểlàm mát, thì không thể khởi động .
070	X	Nguyên nhân dẫn đến mức tiêu thụ dầu ở ô tô hao tổn là do cácbộ phận của động cơ gây nên, chứ không liên quan tới phương pháp lái xe của tài xế
071	X	Chỉ cần lượng nước làm mát có đủ,động cơ sẽ không bị nóng quámức .
072	O	Khi động cơ khởi động ,nếu phun ra khói màu trắng xanh, điềudo đó có nghĩa là động cơ đang đốt cháy nhiên liệu dầu .
073	O	Xuất hiện âm thanh lạ khi thắng phanh , đó là hiện tượng khôngbình thường xảy ra đối với hệ thống phanh xe, phải dừng xe và tiến hành kiểm tra ,xử lý .
074	X	Xuất hiện âm thanh lạ khi thắng phanh là hiện tượng bìnhthường , không cần tiến hành kiểm tra , xử lý .
075	X	Khi tay phanh chưa buông phanh , không hề ảnh hưởng gì đếnviệc chạy xe .

職業大型車機械常識是非題

【越南文】

題號	答案	題 目
076	O	Khi dừng xe , kéo chặt tay phanh có thể ngăn chặn việc xe bị trơn, trượt .
077	X	Phanh tay và phanh chân không nên sử dụng cùng lúc .
078	O	Khi lắp đặt hệ thống phanh ABS cho xe ô tô dùng lúc cần phanh gấp, sẽ giúp cho việc xử lý phương hướng diễn ra dễ dàng hơn .
079	X	Trong khi ô tô đang chạy,nếu phát hiện thấy có vật trở ngại,việc đầu tiên là phải thắng phanh,liên tục cho đến khi ô tô hoàn toàn dừng lại, đây gọi là khoảng cách phản ứng .
080	O	Khi đạp thắng phanh, phát hiện bàn thắng phanh mềm mềm,có thể là do trong ống phanh có không khí hoặc xảy ra rò rỉ dầu ,nên dừng xe lại ngay lập tức và tiến hành kiểm tra, xử lý, nhằm né tránh nguy hiểm có thể xảy ra.
081	O	Việc nhấn phanh quá gấp sẽ khiến bánh xe bị hư hại, hơn nữa rất dễ xảy ra hiện tượng bị lật xe .
082	X	Khi lượng dầu ở phanh đĩa không đủ , không khí cũng không lọt vào được.
083	O	Cần giữ gìn lỗ thông hơi của phanh đĩa được sạch sẽ thoáng mát .
084	O	Nếu khi bàn đạp phanh đã được nói lỏng , nhưng phanh vẫn tiếp tục cản chặt bánh xe, có thể là do bàn đạp của phanh không có khoảng cách của khoảng cách .
085	O	Lốp xe sau một thời gian sử dụng , cần thay mới theo quy định ,nhằm kéo dài tuổi thọ của lốp .
086	X	Trên lốp xe có dính dầu hoặc dính mỡ cũng không hề có tác hại gì.
087	X	Khi lốp xe vì chạy quá lâu gây ra hiện tượng lốp bị nóng ,nên dùng nước lạnh làm mát lốp xe .
088	O	Vỏ lốp xe là một dụng cụ thiết yếu , luôn cần phải đem theo xe với vai trò dự bị .
089	X	Xe ô tô nếu vận chuyển quá trọng lượng, cũng không ảnh hưởng đến bộ phận chuyển hướng .
090	O	Khi xe chạy đường vòng thiết bị Visai sẽ khiến phía trong và phía ngoài của bánh xe chạy với tốc độ khác nhau .
091	O	Với loại xe số sàn , khi khởi động bộ ly hợp , động cơ và hệ thống truyền tải sẽ tách rời, sức của động cơ không đủ mạnh để truyền tới hệ thống truyền tải .

職業大型車機械常識是非題

【越南文】

題號	答案	題 目
092	O	Hộp số tự động trên ô tô là việc sử dụng các loại bánh răng có độ lớn nhỏ khác nhau , kết hợp với nhau , nhằm thay đổi tốc độ của xe .
093	O	Khi hộp số cùng nằm tại một vị trí , tốc độ của xe sẽ chậm , nhưng sức của mô men xoắn lại rất lớn .
094	O	Vỏ của hộp số cần được bảo dưỡng sạch sẽ., nhằm giúp cho việc tản nhiệt được tốt .
095	O	Nguyên nhân của việc sử dụng tay lái trở nên nặng nề,có thể là do áp suất của lốp không đủ , động lực của hệ thống chuyển hướng bị hỏng hóc hoặc dây cu roa truyền quá lỏng .
096	X	Đối với sức chuyển hướng của xe ô tô, , mặc dù khi đã tắt động cơ, nhưng các thao tác chuyển hướng vẫn không bị ảnh hưởng .
097	O	Khi lốp xe mất thẳng bằng hoặc hỏng hóc , nếu để xe chạy với tốc độ cao, bánh lái sẽ có hiện tượng bị giật, xóc.
098	X	Việc dùng số tiến bằng số lùi, hoặc dùng số lùi thay bằng số tiến không nhất định phải đợi dừng xe lại mới thực hiện được.
099	X	Áp suất của lốp càng cao, thì độ ma sát giữa lốp và mặt đất càng lớn .
100	O	Với loại hình lốp 155SR12 , ở đây R là chỉ loại lốp xe này là lốp xe có lốp bức xạ .
101	X	Với phanh dạng đĩa hoặc phanh dạng trống đều cần điều chỉnh khoảng cách của lót phanh .
102	X	Để tiết kiệm dầu phanh , có thể tái sử dụng loại dầu đã qua sử dụng .
103	X	Việc trộn lẫn và sử dụng các loại dầu không có cùng nhãn hiệu và quy cách khác nhau , có thể đảm bảo cho hệ thống phanh làm việc một cách bình thường .
104	X	Khi xe ô tô bị nghẽn trong bùn lầy, cần vào số với vận tốc cao , giúp xe thoát ra.
105	X	Khi loại xe số tự động khởi động động cơ, nhất định phải điều chỉnh cần số trở về vị trí số D, mới có thể giúp mô tơ hoạt động .
106	O	Với loại xe số tự động, khi mới bắt đầu khởi động, phải đạp bàn phanh mới có thể điều chỉnh cần số, nhằm tránh khỏi hiện tượng xe đột ngột bị lao về phía trước.
107	O	Khi kéo xe ô tô, để phòng tránh việc làm hỏng bộ biến tốc và các linh kiện khác, cần phải nâng đĩa bánh xe rời khỏi mặt đất .

職業大型車機械常識是非題

【越南文】

題號	答案	題 目
108	X	Khi tiến hành kiểm tra lượng dầu của bộ phận tự động biến tốc, nếu phát hiện có mùi khét ,mà dầu có màu đen hoặc màu trắng sữa, đó là hiện tượng bình thường .
109	X	Màu dầu của bộ phận tự động biến tốc(ATF) là màu xanh lam .
110	O	Loại xe số tự động đang trong quá trình chạy , nếu vận tốc động cơ và tốc độ xe chưa có tỷ lệ vận tốc chung cùng tăng , điều đó có nghĩa là phía trong bộ phận biến tốc đã bị hỏng ,cần được đem đi bảo trì .
111	O	Với loại xe tự động số, khi chạy ở địa hình xuống dốc nguy hiểm ,cần điều chỉnh cho xe chạy ở số thấp .
112	X	Với loại xe tự động số, khi chạy ở đường lên dốc , phải điều chỉnh cần số về vị trí D .
113	X	Khi dầu của hệ thống chuyển hướng bị rò rỉ ,bánh lái sẽ không thể xoay động .
114	X	Với loại xe sử dụng phanh ABS, chức năng của phanh có hiệu suất hơn , thậm chí không cần duy trì khoảng cách an toàn khi sử dụng .
115	O	Với kiểu xe có sử dụng phanh ABS , trong khi chạy xe, nếu trên bảng điều khiển [ABS] có đèn báo hiệu, điều đó chứng tỏ hệ thống phanh ABS có trục trặc, cần đem đi bảo trì .
116	X	Có thể lắp ráp loại lốp có trục bánh xe không có cùng hoa văn và quy cách .
117	O	Khi hệ thống động lực chuyển hướng chuyển động bánh lái, nếu phát ra âm thanh lạ nghe như rít tai, rất có khả năng là do ổ đai quá lỏng .
118	O	Khi xe ô tô đang chạy, thông thường khi dẫm lên bản của bộ phận li hợp rất dễ mài mòn bản li hợp .
119	X	Sau khi ắc quy xả điện , nếu không tiếp tục nạp điện, khi thử điện, mức điện thông báo trên bút thử sẽ cao hơn ban đầu .
120	O	Khi khởi động động cơ , nếu động cơ không quay hoặc quay rất chậm, nguyên nhân có thể là do bình ắc quy hoặc motor phát động bị hỏng .
121	X	Sau khi động cơ không thể khởi động, không cần đợi động cơ hoàn toàn dừng lại ,có thể lập tức khởi động motor , như vậy sẽ dễ khởi động hơn .
122	X	Nếu cầu chì bị cháy, có thể thay thế bằng sợi dây đồng khác, như vậy sẽ đỡ bị phiền toái hơn trong việc lại phải thay dây nóc cầu chì khi bị đốt cháy .

職業大型車機械常識是非題

【越南文】

題號	答案	題 目
123	O	Với bộ phận đánh lửa, không nên tùy ý thêm thất ,nhằm tránhkhỏi những nguy hiểm do đường điện gây ra .
124	O	Công dụng của bộ phân phối là : đem điện cao áp phân phốitheo trình tự đánh lửa tới từng bugi đánh lửa .
125	X	Vai trò của mô tơ khởi động trong xe ô tô là dùng để phát điện .
126	O	Bugie có thể đánh lửa là nhờ vào điện cao áp.
127	O	Khi a xít trong bình ắc quy không đủ sẽ làm nổ thanh kẽm , ảnh hưởng tới tuổi thọ của ắc quy .
128	X	Công dụng của ống thông hơi trên nắp ắc quy là dùng để nạp axít , không nên để bộ phận này bị tắc nghẽn .
129	X	Loại dòng điện đi qua bugie là loại điện áp thấp .
130	O	Khi tắt nguồn điện phát lửa, động cơ dầu vẫn không thể lập tức tắt lửa, vì nhiệt độ trong động cơ rất cao .
131	O	Nên bôi một lượng nhỏ mỡ lên đầu bình ắc quy, nhằm tránh bộ phận bị gỉ .
132	O	Mỗi lần khởi động mô tơ , chỉ nên khởi động nhiều nhất từ mười đến mười lăm giây, nếu không sẽ làm hỏng bình ắc quy và mô tơ .
133	X	Công dụng của vòng dây cao áp là dùng để biến đổi điện áp cao thành điện áp thấp .
134	O	Trong thành phần axit của ắc quy có chất sun phơ rích (Sulfuric),không nên để bị rớt lên xe hoặc lên người .
135	O	Khi kiểm tra bình ắc quy, nếu phát hiện lượng a xít không đủ ,nên bổ sung nước cất .
136	O	Khi động cơ đang hoạt động và nhiệt độ đạt tới mức độ vừa phải ,quạt làm mát bằng điện sẽ tự động quay, giúp tản nhiệt .
137	O	Sau khi động cơ khởi động, đại đa số các bộ phận của xe đều dùng đến điện thông qua bộ phận phát điện cung cấp điện .
138	X	Trong lúc động cơ khởi động , nếu đèn báo hiệu bị tắt , điều đó có nghĩa là bình ắc quy phát điện .
139	O	Khi lượng điện bình ắc quy không đủ, nếu dùng một bình ắc quy khác để thay thế, phải nối cực dương(+) với cực dương(+), cực âm (-) nối với cực nơi cần nối của xe bị sự cố .
140	O	Đối với 1 ắc quy bình thường , kiểu hiển thị dung lượng điện là :Ampe giờ (ampere-hour).

機械常識是非題(大型車)
【越南文】

題號	答案	題 目
141	X	Khi động cơ làm mát hoạt động , bộ phận quạt tản nhiệt tự động sẽ quay theo hoạt động của động cơ, sau đó sẽ liên tiếp tạo gió làm mát động cơ .
142	O	Khi nhiệt độ của động cơ dâng cao , kim nhiệt kế sẽ thiên về hướng có chữ H .
143	X	Khi lượng điện ở ắc quy cạn kiệt hoặc thiếu hụt , cũng không ảnh hưởng gì đến phần điện cao áp .
144	O	Khi đường dây cao áp bị hư , khiến đường cách điện kém, dẫn đến tình trạng hở điện, nên tiến hành thay toàn bộ.
145	X	Nguồn điện dùng để khởi động động cơ được lấy từ bộ phận phát điện .
146	X	Chất a xít trong ắc quy bị thiếu , sẽ làm hở tấm tiếp xúc, nếu tiếp tục sử dụng, cũng không ảnh hưởng gì đến tuổi thọ của ắc quy .
147	O	Một phần cực của bugi hiển thị màu nâu trầm, điều đó có nghĩa là việc đốt cháy nhiên liệu diễn ra bình thường .
148	O	Nếu trên xe có quá nhiều thiết bị điện và tiêu thụ quá nhiều điện , dễ làm cho động cơ tiêu thụ nhiều nhiên liệu .
149	O	Khi thay bình ắc quy, nếu việc khớp nối cực bị sai, sẽ khiến các thiết bị sử dụng điện trên xe bị hư hỏng .
150	O	Nếu còi xe liên tiếp kêu không dừng lại, có thể loại bỏ cầu chì của còi xe .
151	X	Với loại xe tự động số, khi lượng điện trong bình ắc quy không đủ để khởi động động cơ, có thể dùng phương pháp đẩy xe, sẽ giúp động cơ khởi động .
152	O	Sau khi động cơ khởi động, nếu không thả lỏng công tắc khởi động của mô tơ, dễ làm hỏng bộ phận khởi động mô tơ .
153	O	Khi động cơ khởi động và làm việc, và khi máy phát điện đang phát điện, hoặc khi ắc quy đang nạp điện , phải tắt đèn tín hiệu .
154	O	Duy trì mức a xít trong bình ắc quy một cách thích hợp, sẽ giúp tuổi thọ của bình ắc quy được lâu hơn .
155	X	Với loại xe tự động số, nếu khi để cần số đứng ở vị trí ngoài hai vị trí N hoặc P , vẫn có thể khởi động động cơ .
156	X	Trong khi động cơ đang hoạt động , nếu quạt tự động làm lạnh không hoạt động , có thể dùng tay để khởi động .

機械常識是非題(大型車)

【越南文】

題號	答案	題 目
157	O	Với loại xe có lắp đặt hệ thống chống trộm âm thanh nổi , trước khi tháo gỡ dây điện ắc quy , nhất định phải biết mật mã của hệ thống phòng trộm, nếu không hệ thống này sẽ không thể hoạt động .
158	X	Khi tiến hành kiểm tra bình ắc quy ở nơi thiếu ánh sáng , có thể dùng bật lửa làm công cụ chiếu sáng để gần khu vực bình ắc quy .
159	O	Khi tiến hành kiểm tra bugi, nếu phát hiện lõi gốm có hiện tượng tích tụ khói than ,điều đó chứng tỏ sức bật lửa của điện cao áp yếu, hoặc khí hỗn hợp quá đặc .
160	O	Ổ đèn của đèn pha sau khi bị lệch, cần nhanh chóng điều chỉnh lại cho đúng vị trí .
161	O	Với loại bóng đèn Halogen, nếu dùng tay tiếp xúc với bóng đèn,sẽ ảnh hưởng tới thời gian tản nhiệt và tuổi thọ của bóng đèn .
162	X	Trước khi tiến hành tháo gỡ bình ắc quy ở xe ô tô, nên tháo gỡ đường dây lửa của bình ắc quy ra trước(Cục chính) .
163	X	Có thể dùng các loại dầu bình thường để làm dầu đông lạnh dùng cho máy điều hòa nén trong xe ô tô .
164	X	Số hiệu 4WD có nghĩa là bốn bánh xe dẫn động .
165	O	Khi động cơ Diesel phải tăng tốc trong trạng thái trọng tải nặng ,là lúc xe phun ra nhiều khói đen nhất .
166	O	Phương pháp chạy của xe ô tô có thể phân thành ba kiểu :chạy bánh trước, chạy bánh sau và cả bốn bánh đều chạy .
167	O	Mục đích của việc điều chỉnh vị trí của lốp xe ở xe ô tô là nhằm giúp các bánh xe mòn một cách đồng đều, đồng thời làm tăng tuổi thọ của lốp xe .
168	O	Ưu điểm của phanh dạng đĩa là nhanh tản nhiệt , như vậy khi phanh xe sẽ có hiệu quả hơn .
169	O	Không nên tháo bỏ dây ắc quy trong khi xe ô tô đang khởi động động cơ .
170	O	Nếu lượng dầu trong hộp số quá nhiều hoặc quá ít , đều có khả năng tác hại đến hộp số, nếu lượng dầu quá nhiều sẽ khiến lực chận của linh kiện quá lớn, hoặc sẽ khiến dầu trong hộp số có bọt hoặc bị biến chất , khiến linh kiện bị mài mòn .Khi tiến hành kiểm tra hộp số, nhất định phải đo lường một cách chính xác .

機械常識是非題(大型車)
【越南文】

題號	答案	題 目
171	O	Điều chỉnh bộ phận cung cấp dầu của động cơ một cách thường xuyên, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng của dầu , đồng thời phải thường xuyên chú ý độ sạch của bộ lọc không khí ,bugi và bộ chế hòa khí , có chế độ thay mới một cách thích hợp .
172	O	Khi bàn đạp của phanh không có khả năng tự động điều chỉnh hành trình, sẽ khiến xe khi phanh không thể nhả phanh .
173	O	Khi giá cố định của ổ đèn chính của xe do va đập bị biến hình, tốt nhất nên thay toàn bộ giá cố định, sau khi lắp ráp lại đèn chính xong , phải tiếp tục tiến hành việc điều chỉnh góc độ chiếu sáng của đèn .
174	O	Hầu hết việc kiểm tra độ cao bề mặt dầu của bộ biến tốc (ATF) ở loại xe ô tô tự động số, đều phải tiến hành dưới điều kiện động cơ trong trạng thái nhàn rỗi .
175	X	Linh kiện máy móc và kết cấu bên trong của hai loại xe tay số và tự động số đều như nhau .
176	O	Các hộp chứa không khí xe phân khối lớn không lắp máy sấy phải được xả hết nước bên trong sau khi dừng lái xe mỗi ngày; đối với loại xe có trang bị máy sấy, cần thực hiện thao tác xả nước theo thông số kỹ thuật ban đầu của nhà máy và định kỳ thay máy sấy.
177	X	Khi đèn cảnh báo áp suất không khí của hệ thống phanh khí nén quá thấp được bật sáng, cần giảm tốc độ lái cho đến khi đèn cảnh báo tắt.
178	X	Có trang bị hệ thống phanh điện tử (EBS, Electric Braking System), không cần phải đặc biệt chú ý an toàn khi lái xe trên mặt đường trơn và không kiên cố.
179	X	Để hiệu quả phanh xe tốt hơn, trên xe phân khối lớn tốt nhất nên sử dụng đồng thời phanh chân và phanh tay để dừng xe.
180	O	Các loại xe phân khối lớn có hệ thống phanh khí nén, khi áp suất không khí không đủ trong quá trình lái xe, bộ cảnh báo áp suất thấp sẽ phát ra âm thanh cảnh báo.
181	X	Khi hệ thống phanh bị nóng, lực phanh xe sẽ bị suy giảm, vì vậy cần phải phun nước làm mát xung quanh má phanh.
182	O	Đối với xe phân khối lớn, đạp bàn đạp phanh ba lần sau khi tắt động cơ, và khi áp suất không khí giảm hơn 1 kg / cm ² , thì cần kiểm tra sửa chữa phanh xe.
183	O	Khi khoảng cách hao mòn má phanh của phanh hơi càng lớn, thì lượng tiêu hao áp suất khí khi đạp phanh sẽ càng lớn.
184	X	Dầu phanh DoT5 và DoT4 không thể sử dụng lẫn lộn, nhãn hiệu khác nhau thì không có sự khác biệt.

機械常識是非題(大型車)

【越南文】

185	X	Sau khi hệ thống phanh khí nén đạp phanh, khi chân rời khỏi bàn đạp phanh sẽ nghe thấy tiếng xả khí của phanh xe là hiện tượng bất thường.
186	O	Hiện tượng cản hơi là do phanh sử dụng trong thời gian dài, nhiệt độ guốc phanh và trống phanh tăng cao khiến nhiệt độ dầu phanh tăng cao, tạo thành bọt khí hóa hơi ở nhiệt độ cao, hiệu quả phanh sẽ giảm đi đáng kể.
187	X	Đèn cảnh báo áp suất phanh không tắt và còi không ngừng kêu nên không nguy hiểm khi lái xe ở tốc độ thấp.
188	O	Người lái xe bắt buộc phải thay đổi giấy ghi hành trình mới trước khi xuất phát mỗi ngày, và đăng nhập ngày tháng, biển số xe, họ tên người lái xe, hành trình lúc đó.
189	O	Cách sử dụng camera hành trình kỹ thuật số, hãy cắm ổ cứng (USB) hoặc thẻ lái xe của người lái xe trước khi lái xe, khi hết ca hàng ngày thì lấy ra gửi cho người quản lý để dẫn truyền trạng thái hành vi lái xe trong ngày.
190	X	Đèn cảnh báo áp suất phanh không tắt và còi không ngừng kêu, lái xe ở tốc độ thấp thì sẽ không nguy hiểm.
191	O	Khi Hệ thống phanh chống bó cứng ABS (ABS, Anti-Lock Braking System) hoạt động, một số xe ô tô được thiết kế là phanh xả động cơ, tức là chức năng bộ giảm tốc sẽ tự động tắt. Khi người lái xe nhận các loại xe thương hiệu khác nhau, cần đọc kỹ sổ tay của chủ xe trước (sổ tay thao tác)
192	O	Trước khi lái những đoạn đường xuống dốc, bạn nên thử đạp phanh trước để xác nhận chúng có hoạt động bình thường không.
193	X	Đối với các loại xe phân khối lớn sử dụng hệ thống phanh khí nén, cần nhắc mức tiêu hao nhiên liệu và các yếu tố bảo vệ môi trường, khởi động động cơ là có thể lái xe lên đường mà không cần đợi thiết lập xong áp suất khí của hệ thống phanh xe.
194	X	Khi Hệ thống phanh đỗ xe điện tử (EPB, Electric Parking Brake) bị lỗi, phanh xe và đặc tính lái của xe sẽ không có bất kỳ sự thay đổi nào.
195	O	Khi xe đang đỗ cần kiểm tra độ tin cậy của phanh xe, tránh đậu xe trên đường dốc.
196	O	Trên đường trơn trượt, băng hoặc đóng băng, cần tắt chức năng liên kết của bộ hãm tốc và bàn đạp phanh và tránh sử dụng chức năng kiểm soát tốc độ xuống dốc để tránh nguy cơ bị trượt hoặc trượt ngang.
197	O	Thao tác bộ giảm tốc hỗ trợ phanh đúng cách khi lái xe sẽ làm giảm mài mòn má phanh và tránh suy giảm lực phanh.
198	O	Hộp giảm tốc thủy lực thường được lắp đặt giữa hộp giảm tốc và trục dẫn động, và là một thiết bị hỗ trợ phanh.

機械常識是非題(大型車)

【越南文】

199	O	Hầu hết các loại xe phân khối lớn đều được thiết kế có chức năng phanh phụ, khi người lái nhận xe của các hãng khác nhau, nên đọc trước Sổ tay chủ xe (Sổ tay thao tác).
200	X	Đối với xe sử dụng hộp số tự động, hiệu quả “phanh động cơ” tốt hơn xe hộp số sàn.
201	O	Phanh xả là sử dụng áp suất ngược xả khí để hỗ trợ giảm tốc độ xe.
202	X	Phanh phụ của bộ giảm tốc thủy lực là sử dụng nguyên lý ngược chiều thủy lực của động cơ để giúp xe giảm tốc độ.
203	X	Phanh điện từ sử dụng nguyên lý ngược chiều thủy lực để ngăn trực truyền động quay, làm giảm tốc độ xe.
204	X	Thiết bị phanh phụ không chỉ có thể giảm tốc độ của xe mà còn có thể sử dụng như phanh khẩn cấp và đỗ xe.
205	O	Trong tình huống không khẩn cấp, trước khe phân khối lớn đạp phanh, cần sử dụng phanh phụ trước để đạt hiệu quả giảm tốc.
206	X	Khi sử dụng phanh phụ để phanh giảm tốc, sẽ khiến cho nhiệt độ của trống (đĩa) phanh tăng cao
207	O	Khi sử dụng phanh phụ xả giảm tốc, động cơ sẽ hơi rung và âm thanh khác lạ là hiện tượng bình thường
208	O	Hệ thống điều khiển ổn định xe bằng điện từ (ESP, Electronic Stability Program) có thể ngăn xe bị trượt mất kiểm soát khi đang gặp trường hợp đột ngột xảy ra.
209	X	Khi sử dụng phanh phụ, cần kết hợp điều khiển về số cao của hộp số, thì hiệu quả giảm tốc sẽ tốt hơn.
210	O	Phanh phụ chỉ có chức năng giảm tốc không thể thay thế phanh chính (phanh chân).
211	O	Phanh xả cần thao tác khi xuống dốc hoặc cần giảm tốc khi lái xe, kết hợp về số thấp ở tốc độ chuyển động cao của động cơ thì hiệu quả càng rõ rệt hơn, có thể làm giảm sự hao mòn của hệ thống phanh.
212	O	Khi xuống dốc dài, nếu bật tắt phanh phụ nhiều lần rất dễ dẫn đến quá nóng mất tác dụng, và tự động tháo ra.
213	X	Phanh điện từ làm giảm động lực động cơ và cải thiện hiệu quả phanh động cơ thông qua hạn chế lưu lượng khí thải của động cơ.
214	O	Các loại phanh phụ bao gồm: phanh xả, phanh điện từ, bộ giảm tốc thủy lực.
215	O	Kích thước của gờ chặn bánh xe phân khối lớn ít nhất phải bằng 1/8 đến 1/4 chiều cao của lốp, và gờ chặn bánh xe khuyến nghị đặt ở bánh sau.
216	X	Khi thao tác chân chống của cầu trục di động, không nhất thiết phải đặt các tấm thép hoặc các tấm lót chuyên dụng.

機械常識是非題(大型車)

【越南文】

217	O	Khi cần trục di động cần thao tác trên dốc, cần lắp thêm gỗ lót để duy trì sự cân bằng thao tác, và đặt vành hãm bánh xe ở bánh sau.
218	X	Giá chân đỡ của cầu trục di động có thể đặt phía trên rãnh thoát nước hoặc nắp lỗ thoát nước của cống ngầm, chỉ cần chú ý thân xe có nằm trong phạm vi chiều ngang cho phép hay không là không bị lật ngược.
219	X	Trước khi tay treo của cầu di động chưa thu lại, giá chân cố định có thể thu lại trước, nâng cao hiệu quả làm việc.
220	O	Cầu di động khi đang lái cần xác định các bộ phận đã được rút về vị trí cố định, đồng thời chú ý đến chiều cao kích cỡ của xe và vật nhô ra của tầm ngăn để tránh xảy ra sự cố khi đang lái xe.
221	X	Để tiết kiệm thời gian bốc trở hàng hóa, có thể vừa lái vừa nâng gầu lên.
222	O	Chức năng của Hệ thống Kiểm soát Lực kéo (TCS) là lúc bánh lái bị trượt khi đang lái xe, có thể làm giảm mô-men xoắn đầu ra của động cơ và tự động khóa bánh xe đang trượt để tránh bánh lái bị trượt.
223	O	Trước khi lắp thẻ ghi hành trình cần đăng nhập ngày, biển số xe, họ tên người lái xe và hành trình thời điểm đó.
224	O	Người điều khiển xe ô tô phải thay giấy ghi hành trình mới trước khi lái xe xuất phát hàng ngày và đăng nhập ngày tháng, biển số xe, họ tên người lái xe và hành trình thời điểm đó.
225	O	Phương pháp sử dụng camera hành trình kỹ thuật số, hãy cắm ổ cứng (USB) hoặc thẻ lái xe của người lái trước khi lái xe, khi hết ca mỗi ngày thì rút thẻ ra gửi cho người quản lý để truyền dẫn trạng thái hành vi lái xe trong ngày.
226	O	Sau khi lên dốc khởi động tắt máy, thực hiện khởi động lại, cần khởi động từ số 1, tránh xảy ra việc tắt động cơ mà xe bị lùi xuống.
227	X	Nếu độ sâu rãnh của lốp nông hoặc áp suất lốp càng thấp thì khi lái xe trên mặt đường ngập nước sẽ không dễ gây ra hiện tượng trôi nước.
228	O	Hệ thống hỗ trợ người lái kiểm soát việc lái xe được gọi là "Hệ thống hỗ trợ lái xe tiên tiến" (ADAS).
229	O	Khi xe phân khối lớn chở hàng cho dù không quá tải, nhưng nếu không dàn đều tải trọng hàng hóa, cũng có thể vượt quá tải trọng của lốp xe và ổ trục, gây ra nổ lốp hoặc gãy ổ trục.
230	O	Khi thay bu lông khóa lốp xe, không nên trực tiếp sử dụng cờ lê khí nén để vặn, cần sử dụng chính xác cờ lê lực mới có thể tránh vượt quá tải trọng bu lông khiến nó bị gãy.
231	X	Khi xe lái đoạn đường xuống dốc, để tiết kiệm nhiên liệu, có thể chuyển sang số trung tính để trượt
232	O	Trước khi lái xe, cần quay đầu kiểm tra gương chiếu hậu và hệ thống hỗ trợ tầm nhìn lái xe, chú ý có chướng ngại vật hoặc xe cộ

機械常識是非題(大型車)

【越南文】

		người đi đường hay không.
233	<input type="radio"/>	Trước khi điều khiển xe phân khối lớn, hãy đặt và kiểm tra thời gian đặt thẻ ghi hành trình đã chính xác theo quy định chưa.

職業大型車機械常識選擇題
【越南文】

題號	答案	題目
001	1	Động cơ dầu Diesel đốt cháy được là nhờ vào : (1) Không khí nén được tạo ra từ nhiệt độ , do việc đốt cháy. (2) Bugi đánh lửa tạo ra lửa (3) Do sự hỗn hợp giữa không khí và dầu diesel , tạo ra nhiệt độ cao và bốc lửa
002	3	Quá trình nén của động cơ Diesel là : (1) Nén nguyên liệu dầu Diesel sạch. (2) Nén khí và hỗn hợp khí dầu Diesel. (3) Nén không khí sạch
003	3	Dầu Diesel vào được xi lanh là nhờ : (1) Bộ chế hòa khí (2) Áp lực khí lớn (3) Bơm phun sương và đầu phun dầu
004	2	Chức năng của đường ống nước của động cơ Diesel là : (1) Bồitron, (2) Làm mát (3) Truyền động
005	2	Nhiệt độ làm việc bình thường của động cơ Diesel là : (1) 70 độ đến 85 độ fa ren hét (2) 75 độ C đến 95 độ C (3) 140 độ C đến 180 độ C .
006	1	Loại dầu được dùng để phun vào động cơ dầu Diesel và phun vào xi lanh là : (1) Dầu Diesel tự nhiên (2) Dầu Diesel và hỗn hợp không khí (3) Không khí tự nhiên
007	2	Dầu Diesel được phun vào xi lanh dưới dạng sương tới một bộ phận là : (1) Bộ hòa khí (2) Đầu phun dầu (3) Máy bơm dầu
008	2	Với loại xe dùng dầu Diesel , khi đang chạy mà phun ra khói màu đen , nguyên nhân có thể là do: (1) Đốt dầu động cơ (2) Vòi phun dầu bị hư (3) Hệ thống nhiên liệu có không khí
009	2	Khi xe có động cơ Diesel đang chạy mà gặp phải tình trạng hết dầu thì phải : (1) Chỉ cần đổ thêm dầu vào là được (2) Sau khi đổ dầu vào bồn chứa dầu, còn phải lọc sạch không khí ra khỏi hệ thống cung cấp dầu. (3) Cả hai trường hợp trên đều được
010	1	Tỉ lệ áp suất giữa động cơ Diesel so với áp suất của động cơ xăng là : (1) Cao hơn (2) Thấp hơn (3) Như nhau
011	1	Mức chấn động và mức ồn như nhau giữa động cơ Diesel so với động cơ xăng là : (1) Lớn hơn , (2) Nhỏ hơn , (3) Giống nhau
012	1	Khi áp suất của lốp xe bị thiếu, dễ tạo thành : (1) Hai bên lốp bị mài mòn (2) Phần giữa của lốp sẽ bị mài mòn (3) Không ảnh hưởng gì tới lốp
013	3	Nguyên nhân của việc lốp xe ô tô bị mài mòn một cách không đồng đều là do : (1) Phan xe kém (2) Động cơ không chạy (3) Phần định vị của ô tô bị rối loạn
014	2	Khi tháo ốc của lốp xe, cần dùng: (1) Cờ lê (2) Đầu tuýp (tuốc novít dạng ống) (3) Tuốc nơ vít

職業大型車機械常識選擇題
【越南文】

題號	答案	題 目
015	3	Với loại xe cỡ lớn có đầu xe dạng dốc nghiêng , khi hạ buồng lái xuống , phải hạ cho đến khi :(1)Tiếng còi dừng lại (2) Tiếng còi dừng lại, và phải hạ hoàn toàn xuống vị trí đã định,(3)Đặt vào vị trí, an toàn treo lên móc treo mới là phương pháp an toàn
016	2	Việc trang bị phanh thải ở loại xe có thể hình lớn nhằm sử dụng lúc: (1) Lúc tăng tốc (2) Lúc giảm tốc (3) Lúc định giờ
017	1	Việc má phanh bị mài mòn, sẽ khiến bàn đạp phanh trở nên : (1) To lên (2) Nhỏ đi (3) Không thay đổi
018	3	Với hệ thống phanh đôi, nếu có một phần xi lanh bị rò dầu mà phanh xe thì :(1)Ba bánh xe khác vẫn có phanh (2) Hoàn toàn không có phanh (3) Vẫn còn một bộ bánh xe khác có phanh
019	1	Với kiểu phanh tay của loại xe ô tô cỡ lớn ,thông thường sẽ phanh : (1) Phanh trực xe và bánh xe phía sau (2)Trục cơ (3)Bánh trước
020	3	Nếu một bánh xe bị cắn phanh,có thể là do bộ phận này của xe bị hỏng :(1) Bơm chân không (2)Tổng phanh (3)Do xi lanh bánh xe đó hoặc do kết cấu phanh bị hỏng
021	2	Khi đạp bàn đạp phanh ,nếu cảm giác bàn đạp phanh mềm mềm, nguyên nhân là do :(1) Ống dẫn dầu bị tắc nghẽn (2) Dầu bị rò rỉ hoặc trong đường dẫn dầu có không khí (3) Má phanh có dầu
022	3	Việc thả lỏng phanh phanh tay, nên thực hiện vào lúc:(1) Trước khi khởi động động cơ (2)Sau khi khởi động động cơ , khi đổi số trước (3) Sau khi vào số và trước khi xe bắt đầu chạy
023	1	Để duy trì hệ thống phanh áp suất của ô tô hoạt động một cách hiệu quả, thì kho bồn trữ khí phải : (1) Sau khi xe nghỉ chạy, ít nhất một ngày trút nước một lần.(2) Một tuần một lần trút nước(3)Chỉ trút nước khi tiến hành bảo dưỡng xe theo định kỳ
024	1	Việc phanh phanh xe một cách quá độ , sẽ khiến :(1)Sẽ khiến má phanh và phanh trống nóng quá mức, khiến hiệu quả phanh của phanh bị giảm sút (2) Chỉ khiến má phanh bị nóng,nhưng hiệu quả phanh không bị giảm sút (3)Không hề ảnh hưởng gì đến hiệu quả phanh
025	3	Khi ô tô chạy ở đường xuống dốc hoặc xuống dốc dài , làm thế nào để tránh việc phanh xe phát huy hiệu quả kém ?:(1)Khi phanh xe chỉ cần nhấn bàn phanh là được (2)Vừa nhấn bàn phanh vừa dùng phanh động cơ (3)Nhấn bàn phanh đồng thời dùng phanh động cơ hoặc phanh hơi

職業大型車機械常識選擇題

【越南文】

題號	答案	題目
026	2	Loại xe thường dùng khí nén hỗ trợ cho việc phanh xe là : (1) Xecơ nhỏ (2) Xe cỡ lớn (3) Xe cỡ lớn, cỡ nhỏ đều dùng
027	1	Với bàn đạp số của hộp số li hợp có khoảng cách quá lớn , thì : (1) Rất khó chuyển số (2) Làm giảm mã lực của động cơ (3) Bộ li hợp sẽ bị trượt
028	1	Khi bộ li hợp không bung lỏng hoàn toàn , thì sẽ : (1) Khiến đĩali hợp bị mài mòn nghiêm trọng (2) Dễ bị đổi số (3) Lốp xe dễ bị mài mòn
029	1	Khi bánh sau được lắp ráp bánh đôi ,áp suất của các bánh xe khác không được cao quá : : (1) 5% (2) 15% (3) 25%
030	3	Nguyên liệu dầu mà máy động lực chuyển hướng dùng là: (1) Dầu động cơ (2) Dầu bánh răng (3) Nguyên liệu dầu chuyên dùng khác
031	1	Với loại xe tự động số, khi xe dừng lại, cần số phải ở vị trí là: (1) Số P (2) Số R (3) Số N, đồng thời sử dụng phanh tay để phanh xe
032	3	Nhiệt độ bình thường để động cơ hoạt động là : (1) Mùa đông nhiệt độ cao hơn (2) Mùa hè nhiệt độ thấp hơn (3) Giữ nhiệt độ động cơ ở phạm vi nhiệt độ nhất định
033	1	Nếu màu khí thải của động cơ xăng xuất hiện màu đen, rất có khả năng là do : (1) Bình xăng con hư hại (2) Đổ quá nhiều dầu , (3) Van khí bị cháy
034	2	Nguyên nhân của việc động cơ bị nóng quá mức là : (1) Pít tông bị nứt vỡ (2) Quạt điện không hoạt động (3) Máy điều hòa không hoạt động
035	2	Việc lắp đặt bộ tái tuần hoàn khí thải ở ô tô, cần dùng : (1) Loại xăng có hàm lượng chì thấp (2) Xăng không chì (3) Xăng cao cấp
036	1	Việc đánh lửa đốt cháy ở loại động cơ khí dầu mỡ hóa lỏng lạnh vào : (1) Bugi đánh lửa (2) Bugi đốt nóng (3) Tự đốt cháy thông qua cao áp và cao nhiệt
037	1	Ưu điểm chính của động cơ có hệ thống phun dầu được điều khiển bằng máy tính so với động cơ được điều chỉnh bằng bộ chế hòa khí là: (1) Giảm bớt khí thải ô nhiễm, đồng thời tiết kiệm nhiên liệu (2) Tỷ lệ áp suất xi lanh được nâng cao (3) Giảm mức rung của động cơ
038	1	Nếu sau khi động cơ khởi động ,mới chuyển động nút đóng mở của bộ phận đánh lửa, như vậy rất dễ làm hỏng bộ phận sau : (1) Mô tơ khởi động (2) Máy phát điện (3) Máy li hợp

職業大型車機械常識選擇題
【越南文】

題號	答案	題 目
039	3	Với loại động cơ bốn chu kỳ , trong đáy vỏ của thùng dầu cần lắp ráp thêm:(1) Hỗn hợp dầu máy và dầu khí (2)Dầu bánh răng (3) Dầu máy
040	3	Màu khí thải của loại động cơ bốn chu kỳ bình thường có màu : (1) Màu đen (2) Màu trắng xanh (3) Không màu
041	3	Khi động cơ còn lạnh vừa khởi động, không nên dùng sức nhánga là vì : (1) Dễ bị tắt lửa và lãng phí dầu(2) Dễ làm giảm tuổi thọ sử dụng của động cơ (3) Cả hai nguyên nhân trên
042	2	Hệ thống làm mát động cơ của bộ phận tiết nhiệt thường đượclắp đặt ở : (1) Trong bồn nước (2) Chỗ thoát nước của động cơ (3) Trong túi đựng nước của động cơ
043	3	Những loại ô tô nào thải khí thải ô nhiễm ít hơn và tiếng ồn nhỏ hơn so với các loại khác ? : (1) Xe dầu diesel, (2) Xe dùng dầu khí(3) Xe điện
044	1	Với kiểu động cơ pít tông chuyển động qua lại ,ở những loại động cơ sau , loại động cơ nào có mức rung và mức ồn lớn hơn: (1) Động cơ Diesel (2)Động cơ xăng (3) Động cơ khí hóa lỏng
045	2	Những kiểu chuyển động nào dưới đây của động cơ ô tô có sứcxoắn lớn nhất và có mức tiêu thụ nhiên liệu thấp nhất ? (1)Tốcđộ chuyển động thấp(2)Tốc độ chuyển động vừa(3)Tốc độ chuyển động cao
046	2	Cách động cơ xăng tắt lửa là : (1) Tắt bỏ nguồn nhiên liệu (2)Không cho bugi đánh lửa (3) Giảm thấp áp lực xi lanh xuống
047	1	Khi lượng nhiên liệu ở mức độ bình thường, nếu động cơ của xe vẫn không khởi động ,nên tiến hành kiểm tra bộ phận nào trongnhững bộ phận dưới đây : (1) Kiểm tra xem Bugi có đánh lửa không (2) Áp lực của xi lanh (3) Kẽ hở của chân van xăng
048	1	Khi khởi động động cơ ở trong nhà, phải chú ý nhất điều nào trong những điều dưới đây : (1) Hệ thống thông gió của xe có hoạt động ổn định không (2)Chân van xăng không có tiếng ồn (3) Pít tông không có tiếng lạ
049	2	Ưu điểm của việc sử dụng hệ thống tăng áp turbo ,là : (1) Cải thiện tính năng vô tác dụng của động cơ (2) Nâng cao tính năngcao tốc và vận tốc trung bình của động cơ(3)Nâng cao tính năngđộng cơ định tốc
050	3	Khi đèn báo hiệu động cơ có trục trặc, nhưng động cơ vẫn đangkhởi động, nên : (1) Lập tức dừng lại, đợi hỗ trợ (2) Chỉ cần độngcơ vẫn hoạt động là được (3) Trước mắt vẫn có thể sử dụng, nhưng phải nhanh chóng tiến hành kiểm tra, sửa chữa

職業大型車機械常識選擇題
【越南文】

題號	答案	題 目
051	1	Ưu điểm của động cơ dùng khí dầu mỏ hóa lỏng là :(1) Có thể giảm thấp mức khí thải ô nhiễm (2) Linh kiện bên trong của động cơ không cần dùng đến dầu bôi trơn (3) Không có tiếng ồn
052	3	Với người lái xe , khi người thấy mùi Gas, phương pháp giải quyết chính xác nhất là :(1) Dừng xe, (2) Tắt động cơ, mở nắp động cơ và mở cửa hành lý phía sau xe,(3) Cả hai phương pháp trên
053	1	Với loại xe có động cơ là động cơ sử dụng khí dầu mỏ hóa lỏng ,trong bình nhiên liệu sẽ chứa đầy :(1) Khí dầu mỏ hóa lỏng (2) Dầu khí (3) Dầu Diesel
054	1	Với loại động cơ dầu khí dùng tay chỉnh cửa thông gió, khi động cơ giảm nhiệt thì phương pháp chính xác để khởi động động cơ là : (1) Kéo cửa thông gió (2) Trực tiếp khởi động mô tơ (3) Liên tục đạp bàn đạp ga nhiều lần
055	2	Trong khi xe chạy, nếu nhiệt độ động cơ thấp hơn nhiệt độ làm việc bình thường, sẽ làm cho :(1) Hệ thống làm mát dễ bị hỏng (2) Hao tổn dầu hơn,(3) Bộ chế hòa khí dễ bị tắc nghẽn
056	2	Phương pháp chính xác để khởi động động cơ phản lực là : (1) Liên tục đạp và nhả ga nhiều lần (2) Có thể trực tiếp khởi động động cơ (3) Khởi động hệ thống tránh gió
057	2	Trong hệ thống làm mát, chất lỏng trên bề mặt bồn nước phụ quá cao, sẽ làm hỏng những bộ phận nào dưới đây :(1) Khiến bồn nước bị rò nước (2) Nắp áp lực của bồn nước bị hỏng (3) Chưa lắp đặt máy điều nhiệt
058	1	Khi nhiệt độ động cơ tăng cao, nếu vặn mở nắp bồn nước, sẽ khiến :(1) Hơi nóng phun ra, sẽ khiến người mở bị thương (2) Máy điều nhiệt bị hỏng (3) Bồn nước nứt, vỡ
059	3	Công dụng của bộ lọc không khí là : (1) Phòng tránh bụi bẩn bay vào xi lanh (2) Phòng tránh việc lửa lây lan ra ngoài, gây nguy hiểm (3) Cả hai công dụng trên
060	2	Khi động cơ quay với tốc độ thấp, đèn báo hiệu áp lực dầu máy phát sáng, nguyên nhân có thể là do :(1) Lượng dầu máy quá nhiều (2) Các trục phía trong động cơ bị các linh kiện mài mòn quá nhiều (3) Vòng dầu của pít tông bị nứt, vỡ
061	3	Nhược điểm của động cơ làm mát bằng khí là :(1) Nhiều trục trặc (2) Cấu tạo phức tạp (3) Tiếng ồn lớn, hiệu quả làm lạnh bất ổn định
062	1	Loại nước nào tốt nhất cho việc dùng làm mát động cơ :(1) Nước mềm (2) Nước cứng (3) Loại nước có hàm lượng chất khoáng cao

職業大型車機械常識選擇題

【越南文】

題號	答案	題目
063	2	Nếu động cơ quá nóng, mà máy phát điện lại không phát điện, nguyên nhân có thể là : (1) Nước làm lạnh không đủ (2) Dây cuộn roa cánh quạt quá lỏng hoặc bị đứt (3) Vòng găng pít tông bị nghẽn
064	2	Nếu trong nước làm mát xuất hiện nhiều dầu máy màu trắng sữa, nguyên nhân có thể là do : (1) Bộ lọc dầu bị hỏng (2) Đệm xilanh bị hỏng (3) Máy điều nhiệt bị hỏng
065	1	Nếu động cơ khởi động rất lâu mà vẫn không đạt tới nhiệt độ làm việc bình thường, nguyên nhân có thể là do : (1) Chưa lắp đặt máy điều nhiệt hoặc máy điều nhiệt bị hỏng (2) Đổ quá nhiều dầu máy (3) Ống xả khí bị nghẽn
066	2	Thông thường, khi nhấn bàn đạp của bộ li hợp, dễ làm hỏng bộ phận nào nhất trong những bộ phận sau: (1) Trục li hợp (2) Đĩa li hợp (3) Chạc khớp trục
067	2	Nếu đĩa li hợp bị mài mòn, sẽ khiến khoảng cách của bàn đạp: (1) To lên, (2) Nhỏ đi (3) Không thay đổi
068	2	Khi đạp thắng xe, nếu đầu xe lệch về bên phải hoặc bên trái, nguyên nhân là do: (1) Dầu phanh quá nhiều, (2) Một trong hai bánh trước bị lồi, (3) Trong đường ống phanh có không khí
069	3	Nếu giữa bàn phanh không có khoảng cách, dễ khiến : (1) Lực phanh không đủ lớn (2) Lực phanh quá lớn (3) Phanh bị kẹt, không thể buông phanh
070	1	Nếu xe lắp động cơ ở phía trước để chuyển động bánh xe phía sau, thì bộ li hợp sẽ lắp ở : (1) Phía trước hộp biến tốc (2) Phía sau hộp biến tốc (3) Trong hộp biến tốc
071	2	Nếu độ cân bằng của lốp không đồng đều, mà để xe chạy với tốc độ cao thì sẽ: (1) Trượt phanh (2) Bánh lái bị rung (3) Không thể điều chỉnh bánh lái
072	1	Khi thả phanh, nếu chưa thấy bàn đạp đàn hồi trở lại, nguyên nhân có thể là do : (1) Lò xo đàn hồi bị hỏng (2) Dây kết nối bị lỏng (3) Lò xo của đĩa bàn đạp bị hỏng
073	1	Khi xe chạy đường vòng, bộ phận giúp bánh xe có tốc độ khác nhau là: (1) Vi sai (2) Hộp biến tốc (3) Bộ li hợp
074	2	Những bộ phận nào dưới đây là bộ phận hiển thị áp suất không khí : (1) Đồng hồ đo áp suất dầu (2) Đồng hồ đo áp suất khí (3) Đồng hồ đo nhiệt độ
075	3	Khi khởi động xe ô tô tự động số, cần số phải ở vị trí nào ? (1) Phạc R (2) N hoặc D (3) P hoặc N

職業大型車機械常識選擇題
【越南文】

題號	答案	題 目
076	1	Nguyên nhân của việc xe chạy nghiêng về một bên là : (1) Áp suất khí của lốp không đủ (2) Bộ chống xóc quá yếu (3) Độ quay của tay lái quá lớn
077	2	Nếu xe thường xuyên chạy, thời gian càng lâu thì khoảng trống của bàn nhấn bộ li hợp sẽ : (1) Càng lớn (2) Càng nhỏ (3) Không thay đổi
078	1	Loại dầu khoáng được dùng để giúp bộ li hợp hoạt động là : (1) Dầu thắng (2) Dầu máy (3) Dầu nhớt hộp số bánh răng công nghiệp
079	2	Trong cấu trúc của lốp xe, bộ phận nào yếu nhất: (1) Bề mặt lốp (2) Phía mặt cạnh của lốp (3) Mép lốp
080	1	Thời gian xe chạy quá lâu, sẽ khiến khoảng trống của bàn nhấn phanh : (1) To lên, (2) Nhỏ đi, (3) Không thay đổi
081	2	Khi áp suất lốp không cân bằng, dễ khiến : (1) Động cơ rung mạnh, (2) Phanh xe sẽ nghiêng về một bên, (3) Không ảnh hưởng gì
082	3	Khi áp suất của lốp quá cao, dễ khiến dẫn đến tình trạng : (1) Tốn nhiên liệu, (2) Sức chuyển hướng nặng, (3) Tâm lốp bị mài mòn rất nhanh
083	3	Nguyên tố lớn nhất ảnh hưởng tới tuổi thọ của lốp là : (1) Tốc độ của xe (2) Nhiệt độ (3) Trọng tải
084	1	Khi đĩa li hợp bị mài mòn, sẽ có hiện tượng : (1) Tốc độ quay của động cơ tăng lên, nhưng tốc độ của xe thì chưa tăng lên, (2) Bộ biến tốc nhảy số (3) Khó điều chỉnh phương hướng
085	1	Với loại lốp có nhãn 155S R13, ở đây con số 155 có nghĩa là : (1) Chiều rộng bề mặt của lốp là 155 mm, (2) Chiều cao mặt cắt của lốp là 155 mm, (3) Đường kính của lốp là 155 mm
086	1	Dầu số trong bộ biến tốc quá nhiều, dễ khiến : (1) Hao tổn mức tiêu thụ năng lượng và quá nhiệt (2) Bộ biến tốc không thể chuyển số (3) Bộ biến tốc dễ bị nhảy số
087	2	Việc thay dầu máy cho động cơ và bộ biến tốc, nên tiến hành vào khi : (1) Khi xe chưa khởi động bộ phận làm mát, (2) Sau khi xe chạy, khi nhiệt độ dầu tăng cao, (3) Không liên quan tới nhiệt độ
088	2	Hiện thị quy cách của lốp nên ở vị trí nào trong những vị trí sau : (1) Trên bề mặt của lốp (2) Bên cạnh lốp (3) Mép lốp

職業大型車機械常識選擇題
【越南文】

題號	答案	題 目
089	3	Khuyết điểm của bộ phận tự động biến tốc là : (1) Không thông qua bộ li hợp cũng có thể chuyển số (2) Khi xe bắt đầu chạy , không tắt lửa (3) Hiệu quả phanh động cơ kém
090	1	Khi tiến hành kéo loại xe tự động số, nếu không làm cho bánh nhấc khỏi mặt đất , nhất định phải tuân theo nguyên tắc : (1) Chạy xe với tốc độ chậm , giữ khoảng cách ngắn,(2)Tốc độ thấp , khoảng cách dài (3)Tốc độ nhanh , giữ khoảng cách ngắn,nhằm phòng tránh tình trạng bộ vận tốc tự động số bị mài mòn
091	2	Màu dầu của hộp tự động biến tốc là : (1) Màu nâu trong (2) Màu đỏ trong (3) Màu đen đặc
092	3	Vi sai dùng để chuyển động bánh trước của xe ô tô lắp đặt ở vị trí: (1) Phía sau bộ li hợp (2) Sau trục truyền động (3) Phía trong bộ biến tốc
093	3	Chức năng chính của tổng trục xe phía sau là : (1) Thực hiện bước giảm tốc cuối cùng (2) Khi xe queo, trục này sẽ giúp tốc độ hai bên bánh xe không giống nhau, (3) Cả hai điều trên đều đúng
094	2	Khi có loại ô tô sử dụng chức năng phanh xe ABS, khi đèn cảnh báo ABS bật sáng: (1) Toàn bộ hệ thống phanh của xe ô tô hoàn toàn vô hiệu (2) Các chức năng của phanh bị ảnh hưởng rất lớn,cần phải đem xe đi bảo dưỡng một cách nhanh nhất, (3) Không liên quan gì đến hệ thống phanh
095	3	Nếu trên đĩa phanh dính phải mỡ hoặc dầu mà tiến hành phanh xe, sẽ có hiện tượng : (1) Phanh xe bị rung (2) Phanh xe có âm thanh lạ (3) Bánh xe được phanh không phát huy hiệu quả
096	1	Nếu lốp xe bị dính phải mỡ, thì phải : (1) Dùng nước để rửa (2) Dùng dầu khí rửa (3) Dùng dầu diesel để lau
097	1	Khi kiểm tra bình ắc quy, thấy lượng dung dịch axit sunfuaric không đủ, cần đổ thêm :(1) Nước cất, (2) Nước ở đâu cũng được,như nước ở giếng, ở hồ, (3) Nước máy.
098	2	Cực của bình ắc quy lắp đặt sai, dễ dẫn đến : (1) Máy phát điện một chiều đảo mạch bị đốt cháy, (2) Máy phát điện chỉnh lưu dòng điện xoay chiều bị đốt cháy, (3) Không ảnh hưởng gì
099	2	Bôi chất gì lên đầu nắp ắc quy có thể phòng tránh đầu ắc quy bị han rỉ, mà lại có tác dụng dẫn điện rất tốt: (1) Sơn , (2) Dầu mỡ bôi trơn,(3) Nhựa

職業大型車機械常識選擇題
【越南文】

題號	答案	題 目
100	3	Nếu không sử dụng đến xe từ vài tháng trở lên, cần phải có những thao tác nào : (1) Đổ sạch nước điện (2) Dùng hết sạch điện, (3) Sạc điện đầy ắc quy, đồng thời tháo nắp ắc quy ra là tốt nhất
101	2	Điện áp được tạo ra từ máy phát điện càng cao, bóng đèn càng sáng, sẽ khiến tuổi thọ của đèn càng : (1) Dài, (2) Ngắn, (3) Không thay đổi
102	3	Lượng dung dịch axit sunfuaric trong bình ắc quy cần duy trì ở mức : (1) Phía dưới vạch giới hạn dung dịch, (2) Cao bằng bản ắc quy, (3) Bằng vạch giới hạn dung dịch
103	2	Dòng điện để khởi động mô tơ là do bộ phận nào dưới đây cung cấp : (1) Máy phát điện , (2) Bình ắc quy, (3) Cả máy phát điện và bình ắc quy
104	1	Nếu có hiện tượng dung dịch axit sunfuaric tràn ra ngoài bình ắc quy, mà có xuất hiện bong bóng khí, thì nên kiểm tra : (1) Hệ thống nạp điện, (2) Hệ thống làm mát, (3) Hệ thống khởi động
105	2	Lỗ nhỏ trên nắp bình ắc quy là dùng để : (1) Quan sát lượng dung dịch axit sunfuaric trong bình ắc quy, (2) Dùng để thông hơi, (3) Dùng để nạp dung dịch axit sunfuaric
106	3	Nếu nhiệt độ của động cơ thấp, kim trên đồng hồ nhiệt sẽ nghiêng về phía : (1) Chữ H, (2) Ở giữa, (3) Chữ C
107	1	Loại điện mà ô tô dùng từ bình ắc quy là : (1) Dòng điện một chiều, (2) Dòng điện xoay chiều, (3) Điện cao áp
108	3	Thành phần trong chất lỏng bình ắc quy sử dụng là : (1) Axit sulfuric nguyên chất, (2) Nước cất, (3) Hỗn hợp nước cất và axit sulfuric
109	3	Khi tiến hành bảo dưỡng bugi theo định kỳ, nên : (1) Chỉ thay bugi bị hỏng, (2) Chỉ thay hai bugi kế bên (3) Nên thay mới toàn bộ
110	3	Khe lửa của bugi: (1) càng to càng tốt, (2) Càng nhỏ càng tốt, (3) Tùy theo quy cách quy định của từng nơi sản xuất
111	1	Thời tiết lạnh, khi khởi động động cơ, tác dụng hóa học của bình ắc quy chậm, khiến tốc độ quay của mô tơ so với mùa hè là : (1) Chậm hơn, (2) Nhanh hơn, (3) Như nhau
112	3	Khi đầu nối dây ắc quy bị lỏng mà vẫn không sao vặn chặt , thì : (1) Dùng búa gõ chặt đầu đầu nối, (2) Dùng vít dài vặn chặt lại, (3) Thay mới đầu nối và dây ắc quy

職業大型車機械常識選擇題
【越南文】

題號	答案	題 目
113	3	Trong khi xe chạy , người lái xe nếu phát hiện đèn báo hiệu phương hướng liên tục nhấp nháy nhiều lần, nguyên nhân có thể là do : (1) Công tắc đèn báo hiệu bị hỏng, (2) Dây cầu chì bị đứt, (3) Do một bóng đèn phương hướng khác bị hỏng gây ra
114	2	Khi cung cấp thêm dung dịch axit sulfuric vào bình ắc quy, lỗ tay làm ướt lên phần kim loại trên thân xe, thì phải : (1) Lau sạch sẽ, (2) Trước tiên phải dùng nước sạch rửa sạch, sau đó dùng khăn khô lau khô, (3) Kệ cho nó tự nhiên bốc hơi
115	1	Dây nối bugi bắt buộc phải là loại : (1) Chịu đựng được điện cao áp, (2) Càng dài càng tốt, (3) Chỉ cần loại dây đồng bình thường là được
116	3	Nếu khởi động mô tơ mà mô tơ không chuyển động, nguyên nhân có thể là do : (1) Bộ phân phối bị hỏng, (2) Dây cu roa của máy quạt bị hỏng (3) Đầu nối dây ắc quy bị lỏng
117	3	Dung dịch axit sulfuric trong bình ắc quy thường xuyên bị thiếu, nguyên nhân là do : (1) Các thiết bị điện trên xe được lắp đặt quá nhiều, (2) Hệ thống sạc điện bị hỏng, (3) Cả hai nguyên nhân trên
118	1	Khi vận tốc động cơ chạy vượt quá mức quy định của vùng mà đèn cảnh báo, thì : (1) Khiến động cơ dễ bị quá nóng hoặc bị mài mòn, (2) Không vấn đề gì, (3) Phanh sẽ không ăn phanh
119	3	Khi tiến hành mở và kiểm tra cầu chì , nếu phát hiện cầu chì đã bị cháy, thì phải : (1) Dùng dây đồng thay thế, nhằm phòng tránh việc cầu chì lại bị cháy đứt, (2) Dùng dây thép thay thế, (3) Phải thay loại cầu chì mới, có cùng mức am-pe (Ampère) như nhau, đồng thời kiểm tra lại đường điện
120	1	Khi tiến hành thay mới bugi, phải chú ý : (1) Phải thay loại bugi có cùng nhãn hiệu và có cùng kiểu dáng, (2) Thay loại bugi khác nhãn hiệu và khác kiểu dáng, (3) Thay loại bugi đắt hơn là hay nhất
121	3	Khi kiểm tra hệ thống cần gạt mưa , thì : (1) Không cần phun nước, chỉ cần trực tiếp gạt rửa là được, (2) Gạt rửa trước, rồi mới phun nước, (3) Phun nước trước rồi mới gạt rửa, nhằm giúp bề mặt kính tránh khỏi việc bị cào xước
122	3	Khi tiến hành kiểm tra lượng dung dịch axit sulfuric, đồng thời bổ sung thêm dung dịch, thì : (1) Chỉ cần kiểm tra một lỗ là được, (2) Chỉ cần kiểm tra hai lỗ, (3) Lỗ nào cũng cần phải kiểm tra
123	2	Khi lượng nước ở bình ắc quy bị thiếu, nên bổ sung thêm : (1) Dung dịch axit sulfuric pha loãng, (2) Nước cất, (3) Nước máy

職業大型車機械常識選擇題
【越南文】

題號	答案	題 目
124	3	Nếu trên xe ô tô lắp đặt quá nhiều thiết bị điện ,sẽ không liên quan đến những trường hợp nào sau đây :(1) Hao tổn nhiên liệuđốt, (2)Dung dịch axit của ắc quy dễ mất hiệu quả,và dây điện dễ phát nhiệt (3) Mã lực sẽ tăng lên
125	3	Khi xe đang chạy,kim đồng hồ đo nhiệt độ tăng lên đến H, thìên kiểm tra: (1) Lượng nước trong bồn nước,(2) Lượng dầu máy, (3) Cả hai thành phần trên
126	3	Khi lái xe vào buổi tối, bật đèn lớn, nếu phát hiện hai đèn cận quang trái phải không sáng, việc đầu tiên là phải kiểm tra : (1) Đầu nối ắc quy, (2) Công tắc đánh lửa, (3) Cầu chì của bóng đèn cận quang
127	2	Khi động cơ đang hoạt động, nếu muốn tháo gỡ linh kiện củabình ắc quy ,những bộ phận nào dưới đây sẽ bị cháy hỏng: (1)Bình ắc quy, (2) Những dụng cụ điện đang sử dụng, (3)Vòng phát lửa
128	1	Với động cơ phun xăng. việc đánh lửa đốt cháy hỗn hợp thực hiện được là nhờ : (1)Cung lửa bugi, (2)Bộ dự nhiệt thêm nhiệt(3) Do hiện tượng cao áp , cao nhiệt sinh ra động lực
129	2	Đường cực âm và cực dương của ắc quy nếu bị lắp nhầm, thì : (1) Không sao, (2) Máy vi tính và đồ điện dễ bị hỏng, (3) Dây chìcủa cầu chì sẽ bị cháy đứt
130	1	Khi lượng dầu ở xe ô tô không đủ , kim chỉ nhiên liệu sẽ nghiêng về phía : (1) Chữ E (2) Chữ F (3) Chữ H
131	2	Khi xe ô tô bị hỏng phải tiến hành cung cấp điện cứu trợ, trongviệc sử dụng dây nối nên dùng : (1) Dây thật mảnh, (2) Dây thật thô, (3) Loại dây đồng bình thường,và phải sạc thông điệntốt
132	1	Nguyên nhân gây ra tiếng ồn từ máy phát điện là : (1) Trục bị mài mòn quá nhiều, hoặc lõi trục bị cong, (2) Lò xo cần gạt thanquá mạnh, (3) Lò xo cần gạt than quá yếu
133	3	Bóng đèn viễn quang ở ô tô có thể nhìn rõ người và vật trở ngại ở phía trước, với khoảng cách là : (1)40m(2)60m(3)100m
134	1	Bóng đèn cận quang ở ô tô có thể nhìn rõ ràng người và vật trở ngại ở phía trước , với khoảng cách là : (1)40m(2)80m(3)100m
135	3	Sự khác biệt chủ yếu nhất giữa hai loại xăng, xăng không chì 95và xăng không chì 98 là : (1)Năng suất tỏa nhiệt (nhiệt trị) , (2)Hàm lượng chì, (3) Chỉ số octan(Octane)

職業大型車機械常識選擇題
【越南文】

題號	答案	題 目
136	1	Mục đích của việc dùng bộ chuyển đổi xúc tác ở ô tô chủ yếu là : (1) Làm giảm lượng khí thải ô nhiễm, (2) Làm giảm tiếng ồn do động cơ phát ra,(3) Kéo dài tuổi thọ sử dụng của động cơ
137	2	Với lốp xe mã số195SR14 ,có nghĩa là : (1) Đường kính của lốpxe là 14 inch(in sô) , (2) Đường kính bánh xe là 14 inch, (3) Đường kính bánh xe là 14 cm
138	3	Nếu lâu không thay dầu trong bình chứa dầu của phanh xe , màchạy xe theo đường xuống dốc thì : (1) Dễ bị ăn phanh, (2) Cóthể rút ngắn khoảng cách phanh xe ,(3) Phanh xe không ăn
139	1	Khi động cơ khởi động, phải chuyển tay lái tới tận cùng của phảitrái hoặc phải,xe mới xuất hiện tiếng ồn, nguyên nhân lớn trongnhững nguyên nhân, thì là do dây cu roa nào quá lỏng:(1) Độnglực chuyển hướng, (2) Quạt làm mát,(3) Máy phát điện
140	1	Dòng chữ 185 / 70SR14 trên lốp xe ,là biểu thị : (1) Kích thướcquy cách (2) Nhiệt độ thích hợp, (3) Ngày sản xuất
141	1	Khi xe thường xuyên vận chuyển quá tải, sẽ khiến những bộ phận nào dưới đây bị hư hại : (1) Lò xo hoặc bộ giảm sóc, (2)Máy phát điện hoặc mô tơ khởi động , (3) Đinh ốc của lốp
142	2	Nếu chỉ vì muốn tiết kiệm tiền mà thay bình ắc quy bằng một bình ắc quy nhỏ hơn ,sẽ xuất hiện những hiện tượng nào dưới đây : (1) Đèn lớn sẽ tiết kiệm điện hơn , (2) Động cơ khó khởi động , (3) Tồn dầu đốt hơn
143	2	Đối với dầu động cơ, nếu không định kỳ đi thay, trong những trường hợp sau, loại linh kiện nào dễ bị hư hại ? : (1)Bộ lọc khí . (2) Các bộ phận động cơ nội bộ.(3) Dòng cao áp
144	2	Đối với các loại xe phân khối lớn có hệ thống phanh khí nén, áp suất khí tiêu chuẩn vào khoảng: (1) 3 ~ 6 kg / cm ² (2) 6 ~ 9 kg / cm ² (3) 11 ~ 15 kg / cm ² .
145	1	Mô tả nào về hệ thống phanh hơi đầy đủ cho xe phân khối lớn là sai: (1) Lực phanh xuất phát từ dầu cao áp trong xi lanh chủ của phanh (2) Sau khi nhấn và nhả bàn đạp phanh nhiều lần, Áp suất hệ thống thường thấp hơn giá trị quy định, thậm chí đa số là hiện tượng bất thường (3) Mỗi lực phanh bánh xe xuất phát từ áp suất không khí trong xi lanh bánh xe .
146	1	Mô tả nào về phanh lò xo là sai: (1) Lực phanh của mỗi bánh xe đến từ lò xo bên trong của xi lanh bánh xe (2) Khi áp suất hệ thống thấp hơn giá trị quy định, lốp sẽ tự động khóa (3) Lực khi đỗ xe là lực lò xo đến từ trong xi lanh phanh lò xo.

職業大型車機械常識選擇題

【越南文】

147	2	Phanh xe quá nhiều dẫn đến nhiệt độ trống phanh xe nâng lên, cư ly phanh: (1) Ngắn hơn (2) Dài hơn (3) Không thay đổi
148	1	Để bảo vệ chức năng bình thường của hệ thống phanh xe khí nén, hòm chứa khí không có chức năng xả nước tự động : (1) sau khi lái xe mỗi ngày tối thiểu cần xả nước 1 lần (2) Xả nước khi bảo dưỡng định kỳ (3) Không cần phải xả nước.
149	2	Phanh xe khí nén , thường dùng cho (1) xe phân khối nhỏ (2) xe phân khối lớn (3) Xe điện lai
150	1	Phanh chính (phanh chân) của xe cỡ lớn đa số sử dụng hệ thống phanh khí nén, khi lái xe xuống dốc dài ở khu vực miền núi, nếu sử dụng phanh chính liên tục có thể gây ra nguy cơ hỏng phanh do áp suất trong bình chứa khí giảm dần. Do đó, cần trang bị loại thiết bị nào sau đây mới an toàn:: (1) Trước tiên chuyển sang số thấp, kết hợp sử dụng với hệ thống hỗ trợ phanh (2) Kết hợp xuống dốc nhả số trung tính rồi trượt xuống, có thể tiết kiệm nhiên liệu (3) Trước tiên chuyển sang số cao, phối hợp sử dụng hệ thống hỗ trợ phanh.
151	2	Hệ thống phanh xe không khí, nếu áp suất không khí quá thấp, cảnh báo người lái dừng xe hoặc dùng thiết bị cảnh báo vào số thấp đi chậm : (1) van hãm (2) thiết bị cảnh báo áp suất thấp (3) van nhả hãm nhanh
152	3	Loại nào không phải là hạng mục mà hệ thống phanh xe không khí cần phải kiểm tra: (1) hiệu quả của chất chống ẩm (2) Kiểm tra bộ cảnh báo áp suất thấp (3) Bơm tăng áp thủy lực.
153	3	Đặc tính hệ thống chống bó cứng phanh (ABS, Anti-Lock Braking System) là : (1) tăng xác suất ma sát lăn giữa lốp xe và mặt đất (2) Khi phanh xe không ảnh hưởng đến tính năng chuyển hướng và tăng cường độ ổn định khi phanh xe (3) Tất cả đáp án trên đều đúng.
154	3	Dầu phanh trong bình chứa dầu phanh của ô tô đã lâu không thay, nếu phanh xe khi lái trên đoạn đường xuống dốc liên tục thì: (1) Dễ gây ra cắn phanh (2) Có thể rút ngắn khoảng cách phanh (3) Dễ gây ra hỏng phanh.
155	3	Xe ô tô phanh đĩa bốn bánh sử dụng càng lâu thì khoảng cách số trung tính của bàn đạp phanh: (1) càng lớn (2) càng nhỏ (3) không đổi.

職業大型車機械常識選擇題

【越南文】

156	3	Khi xe đang lái đèn cảnh báo phanh xe bật sáng, có thể vì nguyên nhân : (1) nhiệt độ dầu phanh xe quá cao (2) Mức dầu bình dầu phanh xe quá thấp hoặc độ dày má phanh xe không đủ (3) phanh xe khiến cho má phanh bị kẹt vào đĩa tròn.
157	2	Khi phanh xe giảm tốc, trình bày nào là chính xác : (1) nhiệt độ má phanh và lớp xe tăng lên (2) động năng của xe ô tô chuyển thành nhiệt năng (3) Tất cả đáp án trên đều đúng
158	3	Để xe giảm tốc, cách làm kinh tế nhất là sử dụng hiệu quả : (1) Phanh động cơ (2) Phanh tay (3) thả số trung tính giảm tốc bằng trọng lượng xe
159	1	So sánh phanh đĩa và phanh tang trống, ưu điểm chủ yếu của phanh đĩa là: (1) cấu tạo giản đơn (2) lực phanh tương đối lớn (3) tản nhiệt nhanh
160	3	Lái xe tốc độ cao, khi phanh gấp dẫn đến bánh xe bị khóa cứng, cự ly phanh xe sẽ : (1) rút ngắn (2) kéo dài (3) không thay đổi .
161	2	Khi đỗ xe trên dốc, điều nào sau đây là sai: (1) Xe số tự động nhấn phanh xe trước sau đó đưa cần số về số N (số trung tính), tiếp theo kéo phanh tay, sau đó nhả bàn đạp phanh ra, xác định xe không bị trượt, rồi vào số P rồi tắt máy (2) Xe số sàn đạp phanh trước, sau đó đưa cần số về số N (số trung tính), tiếp theo kéo phanh tay, sau đó nhả bàn đạp phanh, đảm bảo xe không bị trượt, thì vào số 1 rồi tắt máy (3) Đưa cần số về số N và trực tiếp kéo phanh tay.
162	3	Điểm sôi dầu phanh xe quá thấp, khi nhiệt độ phanh xe tăng cao: (1) Khớp phanh (2) không ảnh hưởng đến phanh (3) không dễ dừng khi phanh xe.
163	3	Khi điều khiển xe phân khối lớn xuống dốc hoặc xuống dốc dài vì lý do an toàn, thao tác nào sau đây là thích hợp nhất (1) Nhấn bàn đạp phanh (2) Chỉ cần sử dụng phanh phụ trong suốt quá trình mà không cần thiết nhấn bàn đạp phanh (3) Vào số thấp thích hợp trước và tận dụng phanh phụ để giảm tốc độ, nếu tốc độ xe quá nhanh thì nhấn tiếp bàn đạp phanh.
164	1	Van chức năng của phanh xả được lắp trong: (1) Cụm ống xả (2) Ống xả (3) Hệ thống van xả.
165	2	Bộ giảm tốc thủy lực được lắp ở: (1) Phía sau cụm ống xả (2) phía sau của hộp số (3) phía sau trục chuyển động.

職業大型車機械常識選擇題

【越南文】

166	3	Bộ giảm tốc động cơ được lắp ở: (1) Phía sau cụm ống xả (2) Phía sau hộp số (3) Phía trên nắp xi lanh.
167	2	Dòng phanh điện từ được lắp đặt trên: (1) Phía cuối cụm ống xả (2) Hệ thống chuyển động (3) Trên bánh xe.
168	3	Xe phân khối lớn được trang bị phanh phụ, chúng được dùng để: (1) Khi xe tăng tốc. (2) Khi xe đang đỗ. (3) Khi giảm tốc hoặc xuống dốc.
169	3	Bằng cách điều khiển thời gian mở hệ thống van xả của động cơ và đặc tính tỷ lệ nén cao của động cơ điêzen, thiết bị phanh phụ giảm tốc ô tô được gọi là: (1) Phanh xả. (2) Phanh điện từ. (3) Bộ giảm tốc động cơ.
170	3	Khi xe phân khối lớn đang lái, trong tình huống nào cần sử dụng phanh phụ: (1) đường thường (2) xuống đường dốc dài (3) tất cả đáp án trên đều đúng.
171	3	Khi xe phân khối lớn xuống dốc dài, để kiểm soát hiệu quả tốc độ xe, cần sử dụng: (1) Phanh xả (2) Bộ giảm tốc thủy lực (3) tất cả đáp án trên đều đúng
172	2	Khi phanh xả hoạt động, câu nào sau đây là sai: (1) Động cơ thao tác trong thời gian dài dễ quá nóng (2) Hiệu quả khi đạp ga tốt hơn (3) Khi đạp bộ li hợp không có hiệu quả giảm tốc.
173	3	Trong tình huống nào dưới đây, phanh xả không có tác dụng: (1) khi đạp ga hoặc đạp bộ li hợp (2) Khi hộp số ở vị trí số trung tính (2) Các đáp án trên đều đúng.
174	3	Nhận xét nào sau đây đối với phanh phụ là đúng: (1) Phanh xả chỉ tác dụng lên hành trình xả (2) Bộ giảm tốc động cơ là tăng trở lực bên trong động cơ để đạt được tác dụng (3) Bộ giảm tốc thủy lực là tận dụng lực cản của chất lỏng để làm cho hệ thống chuyển động bị chậm lại.
175	3	Thời điểm sử dụng hệ thống phụ trợ của phanh xe phân khối lớn là: (1) Hệ thống phanh dùng để ngăn xe bị trượt khi xe đang đỗ trên dốc (2) Thiết bị phanh khẩn cấp dùng để tránh va chạm trước xe khi xe đang chạy ở tốc độ cao (3) Là thiết bị phanh giảm tốc được dùng khi xe ở đoạn đường dốc, để tránh sử dụng quá nhiều phanh chính (phanh chân).

職業大型車機械常識選擇題

【越南文】

176	3	Thiết bị nào dưới đây không phải là hệ thống phụ trợ phanh xe của xe phân khối lớn : (1) phanh xả (2) phanh điện từ (3) Bộ tăng áp Turbo.
177	2	Loại nào dưới đây không phải là nội dung cần chú ý khi lái xe xuống dốc dài : (1) xe trước tiên giảm tốc độ, và chuyển sang số thấp (2) tăng thời gian sử dụng phanh chính (phanh chân) (3) phối hợp với phanh phụ giảm tốc độ xe.
178	1	Loại nào không phải là loại phanh phụ : (1) Phanh đỗ xe (2) Bộ giảm tốc động cơ (3) phanh điện từ
179	3	Những biện pháp khẩn cấp nào có thể sử dụng khi xe bị mất phanh trong khi đang lái xe ở vùng núi: (1) Nhả ga, thao tác bằng cách thức bộ li hợp 2 chân, chuyển sang số thấp và tìm nơi an toàn gần nhất để dừng xe (2) Nếu phanh chân bị lỗi, bạn nên bật phanh phụ trước, bạn có thể thử thao tác phanh tay (phanh đỗ xe), giảm tốc độ xe (3) Tất cả đáp án trên đều đúng.
180	3	Thời điểm sử dụng phanh phụ: (1) Lúc cần giảm tốc khi lái xe (2) Khi xe xuống dốc dài (3) Tất cả đáp án trên đều đúng
181	2	Phanh phụ nào sau đây làm giảm tốc độ của xe bằng cách giảm công suất động cơ: (1) phanh điện từ (2) phanh xả (3) phanh thủy lực.
182	3	Về phanh xả, loại nào sau đây là sai: (1) thích hợp khi xuống dốc dài (2) thích hợp khi tải vật nặng (3) hộp số truyền càng cao thì tác dụng càng tốt.
183	1	Phanh xe phụ phổ biến là : (1) Phanh xả (2) Phanh khí nén (3) Phanh thủy lực
184	3	Khi xe phân khối lớn dừng tại đoạn đường dốc, cần sử dụng thiết bị nào dưới đây, để tránh xe trượt gây ra nguy hiểm: (1) hệ thống cảnh báo radar (2) bộ giảm tốc thủy lực (3) chắn bánh xe
185	3	Khi xe phân khối lớn dừng xe tháo dỡ hàng hóa, cần thực hiện thao tác : (1) xác nhận đang vào số N, và kéo phanh tay lên (2) đặt chắn xe, tránh e bị trượt (3) Tất cả đáp án trên đều đúng.
186	2	Nội dung chú ý an toàn trong bố trí và thao tác cần trục di động, mô tả nào là sai : (1) Cần trục di động phải được đỗ trên mặt đất cứng và bằng phẳng, và chỉ có thể thao tác sau khi giá chân đỡ đã kéo ra hoàn toàn và cố định (2) Nếu được đỗ trên mặt đất bằng

職業大型車機械常識選擇題

【越南文】

		phẳng, Các chân đỡ có thể hoạt động mà không cần sử dụng tấm thép. (3) Chọn mặt đất có độ nghiêng nhỏ nhất để xe cân bằng và dễ dàng điều chỉnh .
187	2	Bánh răng dẫn động của camera hành trình được lắp trên: (1) phía sau của trục khuỷu (2) trên hộp số (3) trên bánh đà
188	3	Điền giấy hành trình không bao gồm: (1) họ tên người lái xe (2) Thông tin lộ trình lái xe (3) Điện thoại người lái xe
189	1	Sau ngày 01/01/2018, xe phân khối lớn mới đăng ký lắp đặt hệ thống hỗ trợ tầm nhìn lái xe chỉ được lắp đặt những loại nào: (1) Hệ thống hỗ trợ tầm nhìn lái xe phù hợp quy định tiêu chuẩn kiểm định an toàn phương tiện (2) thấu kính tầm nhìn hai bên trái phải và màn hình trong xe có khả năng hiển thị hình ảnh hai bên thân xe (3) lắp đặt gương chiếu gần bên ngoài ở bên phải xe và hệ thống cảnh báo radar ở phía trước bên phải xe.
190	2	Khi lái xe xuống dốc dài: (1) để tiết kiệm dầu có thể nhả số trung tính 0 (2) trước khi xuống dốc cần giảm số trước (chuyển về số thấp) không được tắt động cơ nhả số trung tính (3) khi tốc độ xe quá nhanh chuyển về số thấp
191	1	Ở đoạn đường xuống dốc cần sử dụng số thấp để lái xe, và thời điểm đổi số xe là: (1) trước khi xuống dốc (2) Khi vượt quá tốc độ lúc xuống dốc (3) khi xuống hết dốc.
192	2	Cảm biến radar được lắp đặt phía trước xe có thể liên tục quét tình trạng đường phía trước phán đoán hệ thống va đập : (1) Hệ thống phát hiện điểm mù (2) Hệ thống chống va chạm (3) Hệ thống cảnh báo hỗ trợ chệch làn đường.